

Bản án số: 50/2022/HSST

Ngày 28 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Bích và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST ngày 15 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Duy L, sinh ngày 05/6/1965; sinh trú quán: thôn G, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy D (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ: Nguyễn Thị P, có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: 01, tại Quyết định số 20/2018/QĐ-TA ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Y áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng, chấp hành xong ngày 18/10/2020; nhân thân: Tại bản án số 34/2010/HSST ngày 23/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến nay, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1990; trú tại: thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Duy Q, sinh năm: 1985; trú tại: thôn G, xã Y, huyện Y, Vĩnh Phúc, có mặt.

3. Cháu Đỗ Thị Thùy C, sinh ngày 27/02/2012; trú tại: thôn G, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; người giám hộ của cháu Đỗ Thị Thùy C (do không xác định được bố cháu C; mẹ cháu C hiện đi làm xa không rõ địa chỉ): cụ Nguyễn Thị M, cụ của cháu C, sinh năm 1934; trú tại thôn G, xã Y, huyện Y, Vĩnh Phúc, có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Văn B, sinh năm: 1979; trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 13/6/2022, Nguyễn Duy L, đi nhờ xe người đi đường từ nhà đến thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm và mua được 01 gói heroine với giá 100.000đ của một người phụ nữ (L không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mục đích đem về bán kiếm lời. Mua được ma túy, L đem về nhà cất giấu. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L nhận được điện thoại của Trần Văn T hỏi mua 01 gói heroine với giá 200.000đ. L đồng ý và hẹn T đến khu vực chợ thuộc thôn G, xã Y để trao đổi mua bán. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Duy L một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88F1 - 006.40 đem theo gói heroine đến điểm hẹn. Đến nơi, L thấy Trần Văn T và 01 nam giới đang đứng đợi. T đưa cho L 200.000đ, L cầm tiền, định giao gói ma túy cho T thì Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Thấy Công an, L vứt gói ma túy xuống đường cạnh vị trí L đang đứng. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản, thu giữ: Thu 01 gói bên ngoài bọc bằng giấy kẻ bên trong chứa chất bột cục màu trắng tại vị trí L đang đứng niêm phong ký hiệu A1; số tiền 200.000đ tại lòng bàn tay phải của L; số tiền 1.450.000đ tại túi quần phía sau bên phải của L; 01 điện thoại Oppo màu đỏ đen, 01 điện thoại Nona màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 88F1-006.40.

Tại Văn bản số 1766/KLGD ngày 17/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng bằng 0,0688g (không thấy không sáu tám tám gam, không kể bao bì) loại heroine.*

Đối với Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy, ngày 13/6/2022 khi đang uống nước với anh Trần Văn B thì có nhu cầu sử dụng chất ma túy, T mượn điện thoại của một người không quen biết gọi cho L hỏi mua ma túy sau đó nhờ anh B chở đến điểm hẹn. Quá trình điều tra xác định T mua ma túy về sử dụng. T chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự. Hành vi lần này của T không cấu thành tội phạm nên cơ quan Công an không xem xét xử lý hình sự đối với T.

Đối với Trần Văn B là người chở T đi mua ma túy nhưng B không biết việc T nhờ chở đi để mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho L vào ngày 13/6/2022 tại thị trấn T, huyện V do L không biết nhân thân, lai lịch người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKSYL ngày 15 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Duy L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Nguyễn Duy L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Duy L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/6/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt anh Trần Văn T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và anh Trần Văn B là người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/6/2022, tại thôn G, xã Y, huyện Y, Nguyễn Duy L đang có hành vi bán trái phép 01 gói heroine, theo kết luận giám định có khối lượng 0,0688g cho Trần Văn T với giá 200.000đồng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang.

[4]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã có 01 tiền sự, tại Quyết định số 20/2018/QĐ-TA ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Y áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng, chấp hành xong ngày 18/10/2020. Về nhân thân, tại bản án số 34/2010/HSST ngày 23/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Y đã xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Oppo là tài sản của cháu Đỗ Thị Thùy C (cháu ngoại của L) L mượn để nghe nhạc, do điện thoại đã hỏng không còn giá trị sử dụng, cháu C cùng người giám hộ không đề nghị được nhận lại

nên cần tịch thu tiêu hủy; 0,0329g mẫu ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000đồng do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia sử dụng làm phương tiện liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước; số tiền 1.450.000đ là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 88F1-006.40 là tài sản của vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy Q (con trai và con dâu của L), khi L sử dụng xe mô tô đi bán ma túy thì chị T, anh Q không biết nên cần trả lại anh Q, chị T.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Duy L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/6/2022.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,0329g mẫu ma túy (heroin) hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói; 01 điện thoại di động Oppo do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Duy L đã sử dụng để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại bị cáo Nguyễn Duy L số tiền 1.450.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại vợ chồng chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Duy Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 88F1-006.40.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2022)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Duy L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án (người giám hộ) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Trại tạm giam Công an tỉnh VP;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

Nguyễn Song Lưu